Mẫu số 39-DS

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **76**/2022/QĐST-DS	*Long Biên, ngày 14 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thùy Dương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Khanh
2. Ông Nguyễn Văn Đông

- Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235, 246, 282 và 287 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 97/2021/TLST-DS ngày 22/6/2021.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **1. Bà Lê Thị T**, sinh năm 197x

2. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 196y

Cùng địa chỉ: phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

1. Anh Ngô Quang C, sinh năm 1983
2. Anh Nguyễn Khắc H, sinh năm 1993

Cùng địa chỉ: tòa nhà Trung Yên 1, số 58A Trung Kính, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn:

1. Chị Lại Thị Ph, sinh năm 198x

Địa chỉ: tổ 4, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

2. Anh Lại Văn C, sinh năm 198x

Địa chỉ: tổ 14, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

3. Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 199x
Địa chỉ: xxx phố Lê Đức Thọ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Anh Trần Minh Th**, sinh năm 19xy; địa chỉ: tổ 4, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Lại Văn C và anh Trần Minh Th:

1) Luật sư Lê Lưu Liên
2) Luật sư Phan Công Tiến

Thuộc Công ty Luật TNHH Equity Law; địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Bình Vượng Tower, số 200 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Xác nhận chị Lại Thị Ph, anh Lại Văn C và chị Nguyễn Thị Y còn nợ ông Nguyễn Văn V và bà Lê Thị T phát sinh từ Hợp đồng cho vay tiền ghi ngày 20/4/2020 với số tiền nợ gốc là **3.930.000.000 đồng** *(ba tỷ chín trăm ba mươi triệu đồng)*, số tiền lãi tính đến ngày 14/6/2022 là **652.056.986 đồng** *(sáu trăm năm mươi hai triệu, không trăm năm mươi sáu nghìn, chín trăm tám mươi sáu đồng)*. Tổng nợ gốc, lãi là **4.582.056.986 đồng** *(bốn tỷ, năm trăm tám mươi hai triệu, không trăm năm mươi sáu nghìn, chín trăm tám mươi sáu đồng)*.

[2] Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc tách nghĩa vụ trả nợ đối với từng bị đơn (thực hiện nghĩa vụ riêng rẽ), phương thức và lộ trình thanh toán (thực hiện nghĩa vụ theo định kỳ) như sau:

[2.1] Chị Lại Thị Ph, anh Lại Văn C và chị Nguyễn Thị Y mỗi người có nghĩa vụ thanh toán số tiền **1.310.000.000 đồng** *(một tỷ, ba trăm mười triệu đồng)* tiền nợ gốc và **217.352.329 đồng** *(hai trăm mười bảy triệu, ba trăm năm mươi hai nghìn, ba trăm hai mươi chín đồng)* nợ lãi cho ông Nguyễn Văn V và bà Lê Thị T.

[2.2] Nghĩa vụ thực hiện theo định kỳ đối với khoản nợ gốc của chị Lại Thị Ph và xử lý Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất của chị Lại Thị Ph và anh Trần Minh Th:

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày 14/6/2022, chị Lại Thị Ph thanh toán cho ông Nguyễn Văn V và bà Lê Thị T số tiền 500.000.000 đồng. Ngay khi nhận được số tiền 500.000.000 đồng từ chị Ph thanh toán, thì ông V, bà T có nghĩa vụ hoàn trả bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số XYZ123 ngày xx/xx/2008 của UBND quận Long Biên cho vợ chồng anh Trần Minh Th và chị Lại Thị Ph;

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày chị Ph thanh toán số tiền kỳ 1 và ông V, bà T hoàn trả bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A

451733 ngày 20/10/2008 của UBND quận Long Biên, chị Ph có nghĩa vụ thanh toán số tiền 100.000.000 đồng cho ông V, bà T;

- Kể từ tháng tiếp theo của kỳ thanh toán lần 2, chị Ph có nghĩa vụ thanh toán cho ông V, bà T số tiền 50.000.000đồng/tháng vào các ngày 30 hàng tháng, trường hợp tháng không có ngày 30 thì lấy ngày cuối cùng của tháng là ngày thanh toán, cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ gốc.

[2.3] Nghĩa vụ thực hiện theo định kỳ đối với khoản nợ gốc của anh Lại Văn C:

Kể từ ngày bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, anh Lại Văn C có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Văn V và bà Lê Thị T số tiền 50.000.000đồng/tháng vào các ngày 30 hàng tháng, trường hợp tháng không có ngày 30 thì lấy ngày cuối cùng của tháng là ngày thanh toán, cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ gốc.

[2.4] Nghĩa vụ thực hiện theo định kỳ đối với khoản nợ gốc của chị Nguyễn Thị Y:

Kể từ ngày bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, chị Nguyễn Thị Y có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Văn V và bà Lê Thị T số tiền 50.000.000đồng/tháng vào các ngày 30 hàng tháng, trường hợp tháng không có ngày 30 thì lấy ngày cuối cùng của tháng là ngày thanh toán, cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ gốc.

[3] Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn V và bà Lê Thị T miễn toàn bộ số tiền lãi cho chị Lại Thị Ph, anh Lại Văn C và chị Nguyễn Thị Y trong trường hợp chị Ph, anh C và chị Y thực hiện đúng thỏa thuận, lộ trình thanh toán nợ gốc tại mục [2] nêu trên.

[4] Trường hợp chị Lại Thị Ph, anh Lại Văn C và chị Nguyễn Thị Y vi phạm bất kể một kỳ thanh toán nợ gốc nào, ông Nguyễn Văn V và bà Lê Thị T có quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ khoản nợ gốc và lãi tại mục [1] và số tiền lãi tiếp tục được tính trên số nợ gốc kể từ ngày 15/6/2022 cho đến khi thi hành xong toàn bộ khoản nợ với mức lãi suất quá hạn là 12%/năm.

[5] Về án phí:

- Chị Lại Thị Ph, anh Lại Văn C và chị Nguyễn Thị Y phải chịu tổng số 114.328.228 đồng án phí dân sự sơ thẩm, chia theo phần mỗi người phải chịu 38.109.500 đồng án phí.

- Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn V và bà Lê Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 57.000.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0064669 ngày 22/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên.

III. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND Q. Long Biên;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Long Biên;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Hoàng Thùy Dương Ngọc Anh